

CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 504 /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huân chương Chiến công

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 292/TTr-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- 58 Huân chương Chiến công hạng nhất;
 - 201 Huân chương Chiến công hạng nhì;
 - 680 Huân chương Chiến công hạng ba,
- cho 939 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thành tích trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở tuyến 1 biên giới phía Bắc.

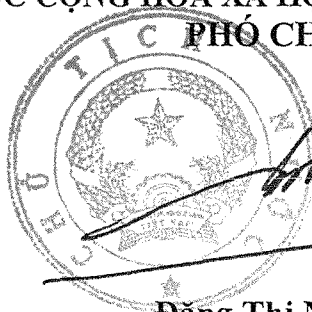
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

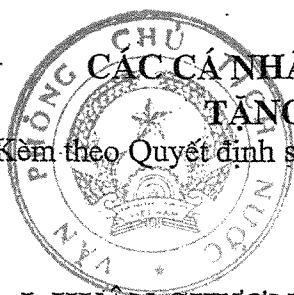
KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP; Website VP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



Đặng Thị Ngọc Thịnh



DANH SÁCH

CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG

(Kiểm theo Quyết định số: 504 /QĐ-CTN, ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch nước)

I. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG NHẤT

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian công tác (tại tuyến 1 biển giới phía Bắc)	Quê quán
1.	Phan Văn Kiên	Trung tá	04/1982- 12/1987	Xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
2.	Tổng Văn Giáp	Đại úy	02/1979- 10/1989	Xã Giao Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
3.	Nguyễn Khắc Hùng	Đại úy	10/1982-10/1989	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
4.	Nguyễn Quốc Toàn	Đại úy	4/1979-10/1989	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hóa, thành phố Hà Nội
5.	Nguyễn Trung Miêng	Đại úy,	5/1980-10/1989	Xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
6.	Trương Xuân Cửu	Đại úy	6/1980 - 6/1989	Xã Quảng Nạp, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
7.	Hoàng Xuân Thịnh	Đại úy	02/1979-10/1987	Xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
8.	Nông Đức Chính	Đại úy	02/1979 -12/1988	Xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
9.	Trần Văn Nhỡ	Đại úy	02/1979 - 9/1988	Xã An Giao, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
10.	Lê Quân Bình	Đại úy	10/1979-10/1988	Xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
11.	Nguyễn Trọng Khải	Thượng úy	02/1980 - 01/1987	Xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
12.	Phạm Công Hoan	Thượng úy	02/1979 - 5/1987	Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
13.	Hà Văn Thịnh	Đại úy	9/1981 - 10/1989	Xã Nam Long, huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Định
14.	Nguyễn Xuân Cầu	Đại úy	02/1979 - 7/1987	Xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
15.	Nguyễn Thanh Hùng	Thiếu tá	04/1979 - 11/1987	Xã Nga Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
16.	Hoàng Thế Dương	Đại úy	02/1980 - 12/1988	Xã Mỹ Gia, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
17.	Lê Hồng Thịnh	Đại úy	04/1979 - 10/1989	Xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

18.	Nguyễn Hoàng Lái	Thượng úy	01/1979 - 5/1988	Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
19.	Hà Công Quảng	Đại úy	6/1979 - 3/1987	Thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
20.	Nguyễn Tiến Nghị	Đại úy	02/1979- 7/1989	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
21.	Nguyễn Duy Bằng	Thiếu tá	02/1979 -10/1989	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
22.	Nguyễn Thế Tân	Thượng úy	8/1979- 8/1986	Xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
23.	Trần Quốc Toàn	Thiếu tá	02/1979 - 01/1987	Xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
24.	Hà Vĩnh	Đại úy	9/1980 - 10/1989	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
25.	Nguyễn Quang Kính	Đại úy	3/1981-5/1989	Xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
26.	Nguyễn Ánh Ngọc	Đại úy	5/1981- 9/1989	Xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
27.	Nguyễn Văn Cẩn	Đại úy	02/1979- 10/1988	Xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
28.	Hoàng Minh Tố	Thiếu tá	8/1981- 8/1989	Xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
29.	Nguyễn Tiến Lịch	Thiếu tá	9/1979- 5/1989	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
30.	Nguyễn Quốc Bầu	Đại úy	02/1979-02/1989	Phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
31.	Trần Thu	Đại úy	02/1979 - 8/1987	Xã Ninh Phúc, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình
32.	Lưu Quang Chân	Đại úy	11/1979 - 10/1989	Xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
33.	Lê Huy Tân	Thiếu tá	9/1980 - 12/1988	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
34.	Bùi Quang Thờ	Đại úy	6/1981 – 10/1989	Xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
35.	Nguyễn Văn Cẩn	Đại úy	02/1979 – 9/1987	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
36.	Dương Quý Phương	Thượng úy	11/1979 - 10/1986	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
37.	Trần Văn Hồng	Thiếu tá	02/1979-4/1984	Xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
38.	Hà Văn Thu	Đại úy	5/1984-05/1987	Xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
39.	Nguyễn Văn Luận	Đại úy	8/1979-03/1984	Xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

40.	Vương Công Tước	Thượng úy	06/1979 - 07/1988	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
41.	Trần Hữu Hùng	Đại úy	02/1979 - 12/1987	Xã Hương Nha, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
42.	Hoàng Văn Toàn	Đại úy	8/1981 - 10/1989	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
43.	Đàm Xuân Cảnh	Đại úy	02/1976 - 05/1986	Xã Chuế Lưu, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
44.	Phạm Như Hùng	Đại úy	8/1978 - 09/1989	Xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
45.	Đặng Việt Hứa	Đại tá	04/1982 - 04/1989	Xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
46.	Nguyễn Danh Thắng	Đại úy	12/1972 - 03/1989	Xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
47.	Đinh Văn Hưng	Trung úy	02/1979-5/1989	Xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
48.	Vũ Ngọc Ánh	Thượng úy	3/1979-12/1988	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
49.	Hà Văn Thành	Đại úy	6/1981-7/1989	Xã Đông Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
50.	Trịnh Ngọc Long	Đại úy	4/1979-8/1987	Xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
51.	Hà Công Đoàn	Thượng úy	02/1979-12/1987	Xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
52.	Nguyễn Xuân Phụng	Đại úy	10/1979 -10/1988	Xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
53.	Trần Văn Nghĩa	Thiếu tá	02/1979-11/1986	Xã Nhất Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
54.	Hoàng Văn Quân	Thượng úy	01/1980 - 6/1989	Xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
55.	Nguyễn Văn Cường	Đại tá	02/1979 - 10/1988	Xã Bình Dân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
56.	Mùi Văn Chính	Đại úy	02/1979 - 12/1987	Xã Mùòng Tè, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
57.	Hà Văn Mun	Thượng úy	5/1980 - 6/1987	Xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
58.	Lê Quang Nghiệm	Đại úy	3/1979 - 5/1986	Xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

18

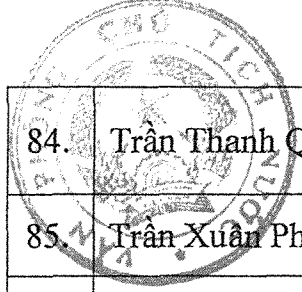
II. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG NHÌ

Số TT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian công tác (tại tuyến 1 biển giới phía Bắc)	Quê quán
1.	Đỗ Kim Thành	Thượng úy	5/1981- 8/1987	Xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
2.	La Ngọc Giang	Đại úy	6/1979- 10/1989	Xã Dương Quy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
3.	Đào Duy Phấn	Thượng úy	3/1979- 10/1989	Xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
4.	Linh Công Nhung	Thượng úy	02/1882- 7/1989	Xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
5.	La Tất Sinh	Thượng úy	02/1982- 7/1989	Xã Dương Quý, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
6.	Nguyễn Hải Kim	Thượng úy	11/1979- 8/1987	Xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
7.	Lưu Thế Toàn	Trung úy	02/1979- 07/1988	Xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
8.	Hoàng Cao Hùng	Thượng úy	11/1979- 02/1987	Xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
9.	Vũ Trung Tuyến	Thượng úy	02/1979- 10/1989	Xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
10.	Trần Đình Thùy	Thượng úy	02/1979- 9/1987	Xã Hồng Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
11.	Đỗ Văn Nuôi	Trung úy	02/1979- 7/1983	Xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
12.	Phùng Văn Long	Thượng úy	08/1982- 7/1989	Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
13.	Bùi Ngọc Chấn	Thượng úy	02/1979- 7/1989	Xã Trạm Thám, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
14.	Nguyễn Đình Chung	Thượng úy	10/ 1983-3/1989	Xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
15.	Hoàng Văn Xương	Đại úy	02/1979-10/1989	Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
16.	Lương Văn Chúng	Đại úy	02/1979-3/1984	Xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
17.	Đàm Văn Hậu	Thượng úy	02/1979-10/1989	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
18.	Nguyễn Ngọc Thanh	Thượng úy	9/1983-10/1989	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
19.	Hoàng Đình Riệm	Đại úy	9/1983-6/1989	Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

20.	Bùi Xuân Độ	Đại úy	02/1979-10/1989	Xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
21.	Lương Đức Trảng	Thượng úy	8/1979- 8/1989	Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
22.	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng úy	8/1979 -10/1989	Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
23.	Nguyễn Mạnh Khả	Thượng úy	10/1979 - 9/1989	Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
24.	Nguyễn Đình Vang	Trung úy	02/1982 - 6/1989	Xã Trục Đông, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
25.	Trần Văn Đại	Trung úy	11/1983 - 10/1989	Xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
26.	Nguyễn Quốc Anh	Thượng úy	4/1981 - 9/1989	Xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
27.	Nguyễn Mạnh Lân	Trung úy	3/1979 - 3/1985	Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
28.	Nguyễn Ngọc Tăng	Đại úy	9/1983 - 11/1989	Xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
29.	Phạm Ngọc Oanh	Trung úy	02/1979 - 12/1988	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
30.	Trần Văn Dân	Thượng úy	02/1979 - 01/1988	Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
31.	Đặng Bình Khuê	Thượng úy	02/1979 - 11/1988	Xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
32.	Lê Công Nhận	Thượng úy	5/1978 – 7/1989	Xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
33.	Trương Trung Thành	Trung úy	02/1982 - 7/1988	Xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
34.	Vì Văn Vành	Thượng úy	6/1979 - 7/1987	Xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
35.	Nguyễn Quang Đông	Thượng úy	11/1979 - 02/1987	Xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
36.	Nông Quốc Triệu	Trung úy	02/1982 - 9/1988	Xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
37.	Hoàng Văn Sự	Thượng úy	9/1981 - 12/1987	Xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
38.	Vì Đình Vân	Thượng úy	03/1979 - 12/1987	Xã Phan Thanh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
39.	Hà Lát	Trung tá	02/1979 - 7/1987	Xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
40.	Nguyễn Ngọc Luận	Đại úy	03/1979 - 12/1988	Xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

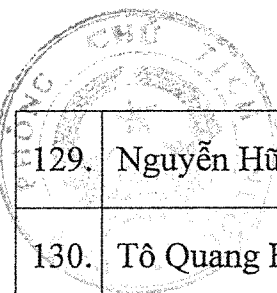
41.	Nguyễn Mạnh Hợp	Thượng úy	03/1979 - 12/1988	Xa Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
42.	Vũ An Tường	Thượng úy	02/1979 - 6/1984	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
43.	Nguyễn Văn Đức	Trung úy	01/1980 - 10/1989	Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
44.	Nguyễn Thanh Bình	Thượng úy	02/1979 - 5/1986	Xã Thanh Sầm, huyện Đồng Thanh, tỉnh Hưng Yên
45.	Đinh Thanh Lương	Thượng úy	02/1979 - 3/1987	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
46.	Đặng Văn Châu	Đại úy	03/1979 - 01/1988	Phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
47.	Đặng Bình Khiêm	Thượng úy	02/1979 - 02/1987	Xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
48.	Hà Văn Khả	Đại úy	02/1979 - 12/1984	Xã Văn Lãng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
49.	Nguyễn Văn Chiến	Trung úy	4/1981 - 12/1988	Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
50.	Nguyễn Đăng Khoa	Thượng úy	10/1982 - 6/1988	Xã Nga Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
51.	Nguyễn Văn Sơn	Thượng úy	3/1979 - 01/1987	Xã Nga Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
52.	Trần Xuân Tích	Trung úy	02/1979 - 12/1988	Xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
53.	Đinh Hữu Quy	Thượng úy	02/1979 - 12/1988	Xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
54.	Nguyễn Văn Cao	Thượng úy	01/1981 - 7/1988	Xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
55.	Nguyễn Ngọc Thành	Thượng úy	02/1979 - 12/1988	Xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
56.	Nguyễn Quang Tính	Thượng úy	02/1979 - 10/1987	Xã Cường Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
57.	Hà Trung Hậu	Thượng úy	02/1979 - 3/1987	Xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
58.	Nguyễn Văn Thái	Thượng úy	5/1979 - 6/1985	Xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
59.	Lương Văn Đông	Thiếu úy	11/1979 - 11/1987	Xã Cường Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
60.	Nguyễn Đức Tình	Thượng úy	12/1979 - 7/1987	Xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
61.	Huỳnh Quang Trung	Thượng úy	12/1980 - 12/1988	Xã Quê Phú, huyện Quê Sơn, tỉnh Quảng Nam
62.	Phạm Văn Tho	Thượng úy	02/1979 - 12/1987	Xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

63.	Cầm Ngọc Dương	Thượng úy	12/1979 - 12/1988	Xã Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
64.	Đinh Kim Nguyên	Thượng úy	12/1979 - 11/1987	Xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
65.	Lộc Văn Thành	Thượng úy	01/1980 - 02/1982	Xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
66.	Hà Văn Minh	Đại úy	3/1982 - 12/1988	Xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
67.	Nguyễn Đức Thành	Đại úy	3/1983 - 12/1988	Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
68.	Đinh Văn Sơn	Thượng úy	4/1979 - 4/1987	Xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn
69.	Vũ Hồng Văn	Trung úy	02/1982 - 10/1987	Xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
70.	Trần Quốc Phong	Thiếu úy	02/1979 - 4/1986	Xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
71.	Nguyễn Công Hưởng	Thượng úy	10/1979 - 10/1987	Xã Hà Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
72.	Nông Kim Ly	Thượng úy	10/1979 - 10/1987	Xã Mỹ Gia, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
73.	Nguyễn Duy Bảo	Thượng úy	6/1979 - 7/1987	Xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
74.	Trịnh Duy Lực	Đại úy	10/1981-2/1988	Xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
75.	Đào Xuân Lâm	Thượng úy	12/1980-9/1988	Xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
76.	Hà Văn Vinh	Đại úy	01/1979 - 6/1989	Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
77.	Tạ Ngọc Long	Thượng úy	9/1983 - 10/1989	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
78.	Nguyễn Văn Khám	Thượng úy	7/1979 - 9/1984	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
79.	Nguyễn Văn Nhập	Thượng úy	3/1979 - 7/1989	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
80.	Phạm Văn Phường	Đại úy	6/1980 - 8/1986	Xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
81.	Lê Duy Hiền	Trung úy	6/1979 - 4/1985	Xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
82.	Đỗ Xuân Thủy	Thượng úy	11/1979 - 4/1987	Thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
83.	Ngô Trung Thu	Thượng úy	5/1981 - 10/1989	Xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc



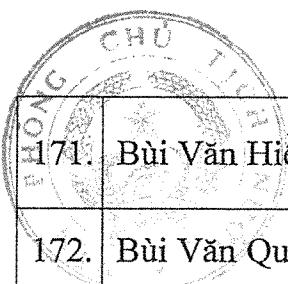
84.	Trần Thanh Quyết	Thượng úy	11/1980 - 10/1987	Xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
85.	Trần Xuân Phương	Thiếu tá	02/1979 - 9/1986	Xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
86.	Lê Đình Lung	Thiếu tá	3/1979 - 02/1984	Xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
87.	Đỗ Văn Hải	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
88.	Lê Bách Chí	Thiếu tá	02/1979 - 5/1989	Xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
89.	Đinh Công Hội	Trung úy	4/1980 - 6/1985	Xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
90.	Dương Tiến Ngôn	Đại úy	8/1980 - 9/1989	Xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
91.	Nguyễn Trọng Nghĩa	Trung tá	02/1979 - 6/1989	Xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
92.	Nguyễn Duy Toàn	Thượng úy	6/1980 - 10/1989	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
93.	Dương Quang Lịch	Thượng úy	3/1979 - 7/1989	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
94.	Nguyễn Ngọc Hùng	Thượng úy	02/1979 - 11/1987	Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
95.	Vũ Văn Tân	Trung úy	01/1983 - 5/1989	Xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
96.	Nguyễn Văn Giao	Đại úy	02/1981 - 8/1984	Xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
97.	Ngô Đức Cầm	Thượng úy	4/1982 - 11/1987	Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
98.	Bùi Văn Phong	Thiếu tá	12/1979 - 8/1986	Xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
99.	Đoàn Văn Thảo	Trung úy	6/1982 - 7/1988	Xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
100.	Bùi Văn Minh	Chuẩn úy	01/1981 - 12/1987	Xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
101.	Kim Văn Thìn	Đại úy	01/1982 - 6/1989	Xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
102.	Bùi Xuân Độn	Đại úy	9/1979 - 04/1985	Xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
103.	Nguyễn Đăng Ty	Thượng úy	02/1980 - 6/1989	Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
104.	Trần Văn Tường	Trung úy	02/1979 - 12/1984	Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
105.	Dương Văn Kỷ	Thượng úy	10/1981 - 9/1986	Xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
106.	Nguyễn Văn Tiến	Thượng úy	6/1981 - 3/1987	Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

107.	Khổng Trọng Thắng	Trung úy	11/1979 - 6/1986	Xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
108.	Nguyễn Tiến Lâm	Trung úy	02/1979 - 4/1984	Xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
109.	Trần Văn Ngừ	Đại úy	11/1983-10/1989	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
110.	Nguyễn Duy Cẩn	Đại úy	6/1979-11/1987	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
111.	Nguyễn Mạnh Tần	Thiếu úy	02/1979 -5/1986	Xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
112.	Lê Văn Thành	Thượng úy	6/1979-5/1987	Xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
113.	Nguyễn Văn Tân	Đại úy	12/1981 - 5/1989	Xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
114.	Lê Xuân Khiết	Thượng úy	5/1980 - 12/1988	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
115.	Nguyễn Văn Nghiệp	Đại úy	4/1980 - 4/1986	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
116.	Phạm Xuân Tiền	Trung úy	8/1979 -10/1984	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
117.	Nguyễn Quang Huy	Thiếu tá	3/1979 - 3/1984	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
118.	Nguyễn Xuân Liên	Thượng úy	4/1980 - 7/1988	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
119.	Trần Văn Thông	Thượng úy	3/1979 - 2/1985	Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
120.	Đỗ Quang Định	Đại úy	02/1979 – 7/1984	Xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
121.	Lưu Đức Hào	Đại úy	9/1982 - 8/1988	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
122.	Bùi Xuân Ty	Thượng tá	01/1983 - 6/1988	Xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
123.	Lăng Anh Nghĩa	Thượng úy	01/1981-6/1990	Xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
124.	Trần Thanh Minh	Thượng úy	6/1979 - 5/1985	Xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
125.	Nguyễn Văn Tèo	Đại úy	5/1981 - 9/1986	Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
126.	Hoàng Đình Long	Đại úy	4/1980 - 10/1989	Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
127.	Chu Thành Vân	Đại úy	02/1984 - 10/1989	Phường Trưng Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
128.	Nguyễn Thanh Tĩnh	Trung úy	3/1979 - 10/1985	Xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc



129.	Nguyễn Hữu Thắng	Thượng úy	01/1984-5/1989	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
130.	Tô Quang Khanh	Thượng úy	02/1979 - 01/1988	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
131.	Nguyễn Văn Chiến	Thượng úy	01/1982 - 10/1989	Xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
132.	Hoàng Quốc Trị	Trung úy	4/1979 - 12/1984	Xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
133.	Phùng Ngọc Quang	Thượng úy	5/1979 - 2/1989	Xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
134.	Trương Đình Hai	Đại úy	01/1979 - 9/1989	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
135.	Kim Đình Thế	Đại úy	3/1979 - 12/1989	Thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
136.	Nguyễn Thắng Học	Đại úy	02/1979 - 7/1988	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
137.	Bùi Đăng Văn	Thượng tá	9/1983 - 7/1989	Xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
138.	Hà Văn Ngoan	Thượng úy	6/1981-10/1989	Xã Mường Do, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
139.	Cầm Minh Hải	Thượng úy	6/1981 - 6/1988	Xã Tường Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
140.	Đình Công Lập	Thượng úy	02/1979 - 8/1984	Xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
141.	Doãn Trung Kiêm	Thượng úy	02/1979 - 8/1984	Xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
142.	Vũ Xuân Tứ	Thượng úy	6/1981 - 02/1988	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
143.	Nguyễn Văn Đền	Thượng úy	01/1982-5/1987	Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
144.	Đặng Văn Việt	Đại úy	8/1979 - 6/1988	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
145.	Hà Tiến Lộc	Thượng úy	8/1978 - 12/1988	Xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
146.	Mai Hồng Tân	Trung úy	01/1979- 6/1988	Xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
147.	Vũ Văn Kiêm	Thượng úy	6/1980 - 11/1989	Xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
148.	Hoàng Đức Tình	Trung úy	10/1980- 4/1987	Xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
149.	Nguyễn Ngọc Sơn	Thượng úy	12/1979-12/1986	Xã Hương Nha, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

150.	Nguyễn Thế Vinh	Thượng úy	3/1979-07/1988	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
151.	Ngô Nhật Thịnh	Thượng úy	3/1979 - 6/1987	Xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
152.	Đỗ Văn Chung	Thượng úy	3/1979 - 4/1987	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
153.	Nguyễn Hữu Oanh	Thượng úy	3/1979 - 02/1987	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
154.	Phan Xuân Tới	Thượng úy	4/1979 -12/1988	Xã Hồng Đà, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
155.	Vũ Văn Hành	Trung úy	3/1979 - 9/1986	Xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
156.	Đỗ Như Dụ	Thượng úy	02/1979 - 12/1987	Xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
157.	Nguyễn Ngọc Sinh	Đại úy	12/1975 - 7/1984	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
158.	Phạm Đình Vang	Đại úy	3/1983- 9/1989	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
159.	Đào Thanh Lương	Trung úy	02/1979 - 7/1986	Xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hải Dương
160.	Đỗ Văn Chử	Đại úy	5/1979 - 12/1986	Xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
161.	Hoàng Minh Thường	Đại úy	02/1979 - 5/1989	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
162.	Nguyễn Đình Thê	Thượng úy	4/1981- 5/1989	Xã Ngọc Đồng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
163.	Nguyễn Văn Lâm	Thượng úy	4/1981 - 5/1989	Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
164.	Đinh Bắc Thi	Trung úy	4/1981 -10/1987	Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
165.	Nguyễn Văn Trọng	Thiếu úy	03/1979-10/1985	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
166.	Hoàng Minh Lập	Đại úy	10/1983-12/1988	Xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
167.	Trần Ngọc Hiền	Thượng úy	3/1979-12/1987	Xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
168.	Lỗ Trọng Sang	Thượng úy	03/1979 - 4/1984	Xã Phượng Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
169.	Trần Mạnh Huyền	Thượng úy	02/1979-02/1988	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
170.	Nguyễn Minh Lợi	Thượng úy	8/1978 – 6/1988	Xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ



171.	Bùi Văn Hiền	Trung úy	3/1979-9/1983	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
172.	Bùi Văn Quang	Đại úy	08/1973- 12/1987	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
173.	Bùi Tiến Lượng	Đại úy	08/1982-6/1988	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
174.	Hà Hồng Đức	Thượng úy	05/1981- 7/1988	Xã Lệ Mỹ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
175.	Hán Văn Lộc	Đại úy	02/1979-10/1989	Xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
176.	Nguyễn Văn Đăng	Đại úy	02/1979-12/1984	Xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
177.	Trần Tâm Kính	Đại úy	11/1977-11/1989	Xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
178.	Trần Văn Năm	Thượng úy	8/1978-12/1986	Xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
179.	Nguyễn Ngọc Lân	Thượng úy	01/1979-12/1987	Xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
180.	Nguyễn Văn Anh	Thượng úy	10/1976-06/1989	Xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
181.	Nguyễn Danh Hoan	Đại úy	01/1978-7/1984	Xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
182.	Ngô Quốc Âu	Trung úy	02/1979-11/1990	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
183.	Trần Ngọc Ái	Thượng úy	3/1983-12/1989	Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
184.	Đoàn Nam Đàn	Trung úy	6/1979 -11/1986	Xã Đền Công, huyện Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
185.	Đỗ Bách Chiến	Đại úy	8/1983 - 6/1989	Xã Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
186.	Nguyễn Văn Đại	Trung úy	9/1983 -10/1989	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú thọ
187.	Lương Xuân Hòa	Trung úy	9/1979 - 4/1987	Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
188.	Lương Văn Lập	Thượng úy	7/1980 - 6/1989	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
189.	Nguyễn Văn Minh	Thượng úy	02/1984 - 6/1989	Xã Đông Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
190.	Đặng Quang Hiến	Thượng úy	02/1979-7/1989	Xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
191.	Lang Đình Phẩm	Thượng úy	4/1979-10/1989	Xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
192.	Đình Văn Bình	Thượng úy	7/1979- 4/1987	Xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình



193.	Nguyễn Mạnh Thường	Đại úy	8/1978-02/1990	Xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
194.	Lò Văn En	Thượng úy	02/1979-10/1984	Xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
195.	Trần Văn Thanh	Đại úy	05/1980-12/1988	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
196.	Đặng Duy Thiệp	Thượng úy	2/1979-10/1988	Xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
197.	Nguyễn Văn Hồng	Thượng úy	3/1983-10/1989	Phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
198.	Nguyễn Xuân Đệ	Trung úy	3/1979-12/1987	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
199.	Nguyễn Mạnh Hồng	Đại tá	10/1985-10/1989	Xã Ninh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
200.	Phạm Ngọc Hưng	Trung úy	2/1979-10/1987	Xa Quảng Đức, huyện Quảng Sơn, tỉnh Thanh Hóa
201.	Thẩm Quang Diêm	Đại úy	2/1979-7/1988	Xã Nghĩa Phúc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

8

III. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG BA

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Thời gian công tác tại (tuyến 1 biển giới phía Bắc)	Quê quán
1.	Lã Thế Kỳ	Trung sỹ	10/1979- 11/1985	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
2.	Đỗ Văn Lệnh	Thiếu úy	02/1979-02/1983	Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
3.	Bùi Tất Mùi	Thiếu úy	10/1978-04/1982	Xã Hợp Hải, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
4.	Lê Văn Thiết	Thượng úy	7/1978-05/1986	Xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
5.	Nguyễn Đình Mộc	Thượng sỹ	3/1979-10/1983	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
6.	Đặng Anh Ngân	Thượng sỹ	7/1979-06/1985	Xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
7.	Hoàng Thị Lý	Thiếu úy	4/1981-11/1987	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
8.	Trần Đại Kế	Trung sỹ	02/1979-03/1982	Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
9.	Nguyễn Văn Minh	Thiếu úy	4/1981-04/1987	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
10.	Nguyễn Đình Tại	Thượng úy	02/1981-04/1988	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
11.	Hà Quốc Oa	Trung úy CN	02/1981-04/1987	Xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
12.	Nguyễn Hồng Tư	Thượng sỹ	03/1979- 05/1985	Xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
13.	Hà Việt Cường	Trung sỹ	07/1980-11/1985	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
14.	Hà Xuân Hằng	Hạ sỹ	09/1980-09/1986	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
15.	Ngô Văn Hùng	Hạ sỹ	07/1980-06/1985	Xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
16.	Đinh Bá Ngọc	Thượng úy	04/1981-05/1989	Xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
17.	Phan Đức Uy	Thượng úy	04/1983-12/1987	Xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
18.	Nguyễn Danh Sơn	Thượng sỹ	11/1980-10/1984	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
19.	Nguyễn Hồng Quảng	Trung úy	12/1979- 02/1983	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
20.	Đặng Văn Quyên	Trung úy	08/1980- 10/1984	Xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
21.	Đỗ Cao Khải	Trung sỹ	02/1979- 12/1983	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

22.	Mai Xuân Hương	Thượng úy	10/1979 - 06/1985	Xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
23.	Nguyễn Bá Trụ	Thượng úy	02/1979 - 05/1983	Xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
24.	Đỗ Văn Sơn	Thiếu úy	02/1979- 11/1982	Xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
25.	Nguyễn Công Tiến	Thiếu tá	03/1985- 09/1988	Xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
26.	Nguyễn Huy Hoàng	Đại úy	03/1979- 07/1988	Xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
27.	Nguyễn Tiến Thông	Thượng úy	11/1979-12/1988	Xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
28.	Nguyễn Thành Chung	Thượng sỹ	03/1983 - 12/1988	Xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
29.	Đặng Văn Nhâm	Thượng sỹ	03/1979- 01/1984	Xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
30.	Dương Ngọc Sơn	Thiếu úy	03/1979- 09/1985	Xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
31.	Nguyễn Văn Thề	Thượng úy	02/1982- 04/1986	Xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
32.	Nguyễn Chí Dậu	Trung úy	11/1979-12/1988	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
33.	Đỗ Minh Tuệ	Thiếu úy	10/1983-12/1988	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
34.	Nguyễn Xuân Ngợi	Thượng úy	03/1979- 12/1988	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
35.	Đào Bá Thường	Thượng úy	03/1979- 12/1983	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
36.	Hán Hùng Việt	Thượng úy	03/1979 - 06/1987	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
37.	Hoàng Xuân Việt	Thượng úy	4/1979-12/1988	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
38.	Nguyễn Tiến Căn	Thượng sỹ	05/1981 - 7/1985	Xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
39.	Hoàng Văn Tá	Trung sỹ	03/1979 - 04/1982	Xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
40.	Đặng Hồng Sáu	Thượng úy	03/1979 - 12/1988	Xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
41.	Đào Quang Thu	Thiếu úy	02/1981 - 11/1987	Xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
42.	Lê Văn Lượng	Trung sỹ	09/1982- 05/1988	Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
43.	Vũ Đức Vọng	Thượng sỹ	08/1982 - 05/1987	Xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
44.	Đặng Văn Tuấn	Trung úy	05/1982 - 05/1987	Xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

45.	Hà Văn Sang	Hạ Sỹ	03/1979 - 06/1982	Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
46.	Nguyễn Hữu Minh	Thượng úy	09/1982 - 11/1988	Xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
47.	Nguyễn Tiến Dũng	Thượng úy	10/1980 - 12/1985	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
48.	Trần Tiến Nghiệp	Thiếu úy	12/1978 - 12/1984	Xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
49.	Trần Ngọc Tổng	Thượng sỹ	11/1979 - 12/1983	Xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
50.	Hà Đức Thành	Đại úy	09/1979 - 12/1988	Xã Chuế Lưu, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
51.	Nguyễn Tấn Anh	Trung úy	10/1984-12/1987	Xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
52.	Nguyễn Tiến Soàn	Trung sỹ	01/1983 - 06/1987	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
53.	Lưu Huy Cận	Trung úy	01/1983 - 03/1986	Xã Phương Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
54.	Nguyễn Văn Bạt	Thiếu úy	11/1982-10/1988	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
55.	Nguyễn Bá Bằng	Trung sỹ	09/1981 - 06/1985	Xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
56.	Hoàng Anh Đài	Thượng sỹ	05/1978 - 06/1983	Xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
57.	Vũ Doanh Lập	Trung úy	01/1984 - 06/1988	Xã Thái Ninh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
58.	Nguyễn Quốc Hợp	ThượngSỹ	3/1983-10/1989	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
59.	Nguyễn Văn Hùng	Thượngúy	03/1981 - 01/1987	Xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
60.	Đinh Việt Hồng	Thiếu úy	08/1983 - 10/1989	Xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
61.	Đinh Văn Thiện	Chuẩn úy	08/1978 - 06/1982	Xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
62.	Nguyễn Văn Cường	Đại úy CN	02/1979-10/1986	Xã Yên Nội, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
63.	Đỗ Văn Điện	Trung sỹ	08/1978 - 05/1982	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
64.	Trần Ngọc Hậu	Chuẩn úy	12/1983 - 06/1989	Xã Năng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
65.	Nguyễn Văn Thủy	Trungúy	08/1979 - 01/1983	Xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
66.	Nguyễn Đức Nhân	Thượng úy	11/1983-10/1986	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
67.	Đỗ Xuân Nhật	Trung sỹ	07/1977 - 10/1981	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh phú thọ
68.	Hà Duy Nhất	Thiếu úy	04/1981 - 50/1989	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

69.	Nguyễn Đăng Huân	Thượng úy	04/1981- 12/1988	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
70.	Nguyễn Văn Bình	Trung úy	04/1981 -06/1988	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
71.	Nguyễn Văn Sớ	Thượng úy	04/1981 - 04/1987	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
72.	Nguyễn Thanh Hải	Trung úy	3/1979- 12/1984	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
73.	Hoàng Văn Minh	Thượng sỹ	07/1980 - 06/1985	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
74.	Hán Kim Mạnh	Trung sỹ	04/1979 - 06/1983	Xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
75.	Nguyễn Văn Bình	Trung úy	04/1984 - 6/1989	Xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
76.	Đình Công Thịnh	Thượng sỹ	02/1979 - 03/1985	Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
77.	Hà Tiến Dự	Thượng sỹ	02/1979 - 10/1982	Xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
78.	Phạm Xuân Long	Thượng úy	10/1986 -10/1989	Xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
79.	Hồ Xuân Hào	Thượng úy	06/1984 - 05/1988	Xã Hưng Phú, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
80.	Nguyễn Hữu Trường	Trung úy	10/1979 - 3/1987	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
81.	Đỗ Nguyễn Xuân	Thiếu úy	11/1976 -11/1983	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
82.	Đỗ Đào Thịnh	Trung sỹ	01/1976 - 12/1982	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
83.	Nguyễn Tiến Tập	Trung sỹ	11/1978 - 3/1984	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
84.	Cù Văn Tâm	Thượng sỹ	02/1979 - 10/1983	Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
85.	Đỗ Hải Thao	Thượng úy	9/1981 - 5/1987	Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
86.	Đỗ Duy Hiền	Thượng sỹ	8/1980 - 7/1985	Xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
87.	Trần Văn Dưỡng	Trung úy	6/1981-9/1984	Xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
88.	Nguyễn Văn Hà	Trung sỹ	10/1984-11/1988	Xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
89.	Đào Công Mậu	Thượng úy	8/1978-9/1988	Xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
90.	Lê Văn Sinh	Thượng tá	3/1983-4/1989	Xã Bình Bộ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
91.	Nguyễn Văn Thành	Thượng sỹ	7/1980-6/1985	Xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

92.	Nguyễn Đức Sinh	Thiếu úy	01/1979-5/1982	Xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
93.	Phan Bá Bình	Đại úy	10/1983-11/1987	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
94.	Hoàng Nam Hòa	Thượng úy	02/1981 - 09/1989	Phường Vân Phú, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
95.	Trần Đình Khang	Trung úy	10/1977- 12/1987	Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
96.	Tạ Hữu Nhân	Trung sỹ	11/1985 - 07/1989	Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
97.	Lê Văn Lượng	Thượng úy	02/1979 - 12/1982	Xã Vực Tường, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
98.	Hoàng Xuân Quý	Trung sỹ	01/1981 - 12/1985	Xã Mỹ Thuận, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
99.	Phùng Văn Lanh	Thượng sỹ	01/1981 - 05/1986	Xã Mỹ Thuận, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
100.	Ngôn Văn Tửu	Trung tá	12/1979 - 09/1982	Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
101.	Ngô Văn Thanh	Thượng sỹ	03/1979 - 03/1984	Xã Cô Tiêt, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
102.	Lê Viết Thuật	Thiếu úy	01/1977 - 01/1980	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
103.	Bùi Văn Trung	Trung sỹ	12/1980 - 07/1985	Xã Hương Nội, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
104.	Lỗ Văn Tấn	Thiếu úy CN	09/1983 - 01/2011	Xã Tự lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
105.	Nguyễn Trung Hòa	Đại úy	02/1983 - 08/1989	Xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
106.	Kiều Thị Trọng	Thiếu úy	09/1984 - 12/1989	Xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội
107.	Trần Quang Quân	Thượng úy	02/1979 - 04/1984	Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
108.	Phùng Đức Vinh	Thượng sỹ	02/1982 - 11/1985	Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
109.	Nguyễn Thị Ngọc	Chuẩn úy	12/1983 - 05/1988	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
110.	Cao Đức Sáng	Chuẩn úy	05/1980 - 10/1985	Xã Đông Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
111.	Nguyễn Xuân Đông	Trung úy	02/1979 - 05/1984	Xã Tân Sơn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
112.	Đoàn Văn Tươi	Thượng úy	02/1986 - 12/1989	Xã Gia Hòa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
113.	Nguyễn Bá Bằng	Thượng úy	11/1985 - 12/1989	Xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
114.	Tạ Đức Cảnh	Thiếu úy	01/1982 - 12/1986	Xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
115.	Nguyễn Hải Long	Thượng sỹ	08/1979 - 08/1985	Xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

116.	Bùi Quang Bang	Trung úy	02/1979 - 07/1983	Xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
117.	Nguyễn Văn Phúc	Trung úy	04/1979 - 12/1983	Xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
118.	Vương Công Hoan	Trung sỹ	07/1984 - 04/1989	Xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
119.	Nguyễn Ngọc Trường	Trung sỹ	01/1982 - 08/1986	Xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
120.	Nguyễn Ngọc Toàn	Trungúy	3/1979 - 2/1982	Xã Lệ Mỹ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
121.	Nguyễn Văn Tú	Thượngúy	02/1985-4/1988	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
122.	Hán Văn Lợi	Chuẩnúy	03/1979-12/1982	Xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
123.	Hán Văn Nhất	Thượngsỹ	2/1979-10/1983	Xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
124.	Phạm Văn Sang	Đại úy	5/1979 -5/1983	Xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
125.	Ngô Thanh Hải	Thiếuúy	08/1984 - 08/1988	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
126.	Vũ Quang Mạnh	Thượng úy	09/1978 - 09/1987	Xã Xương Thịnh, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
127.	Nguyễn Tiến Bình	Thượng úy	02/1981 - 07/1988	Xã Phùng Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
128.	Trịnh Bá Tọa	Thượng sỹ	07/1980 - 10/1985	Xã Phùng Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
129.	Vũ Xuân Thành	Thượng sỹ	10/1978 - 05/1982	Xã Sơn Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
130.	Nguyễn Văn Thám	Thiếu úy	11/1986 - 10/1990	Xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
131.	Bùi Xuân Khương	Thiếu úy	03/1977 - 12/1983	Xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
132.	Nguyễn Ngọc Anh	Thượng sỹ	7/1980 - 07/1985	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
133.	Trần Văn Mầm	Trung úy	03/1979 - 02/1985	Xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
134.	Nguyễn Văn Long	Chuẩn úy	03/1982 - 04/1988	Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
135.	Lê Văn Cường	Thiếu úy	12/1982 - 4/1985	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
136.	Cao Xuân Quang	Chuẩn úy	02/1984 - 03/1990	Xã Tân Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
137.	Nguyễn Hữu Hậu	Trung úy	6/1979 - 10/1987	Phường Vân Cự, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
138.	Tạ Kim Lý	Trung sỹ	04/1981 - 04/1985	Xã Tân Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
139.	Nguyễn Tiến Dũng	Đại úy	05/1981 - 09/1984	Xã Tân Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

140.	Lê Vĩnh Khoán	Thượng úy	05/1976 - 09/1982	Xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
141.	Lê Văn Định	Thượng úy	02/1979- 12/1987	Xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
142.	Đỗ Văn Khắc	Trung úy	3/1981- 5/1987	Xã Thanh Xuân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
143.	Bùi Minh Tiến	Thượng sỹ	4/1982- 8/1988	Xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú
144.	Mai Duy Thanh	Thiếu úy	6/1985- 10/1989	Xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
145.	Nguyễn Văn Tuấn	Thiếu úy	7/1981- 10/1989	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
146.	Lê Quang Quyền	Đại úy	6/1979-10/1989	Xã An Tiên, huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng
147.	Đặng Ngọc Trang	Trung úy	02/1979- 8/1985	Xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
148.	Đỗ Thanh Hải	Chuẩn úy	3/1986- 10/1989	Xã Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
149.	Phạm Hồng Hóa	Trung úy	4/1981-12/1988	Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
150.	Đinh Xuân Thắng	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
151.	Nguyễn Duy Sửu	Thượng sỹ	12/1980- 12/1985	Xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
152.	Hoàng Văn Mại	Thượng úy	7/1979 - 10/1986	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
153.	Nguyễn Văn Xa	Thượng sỹ	02/1979 - 6/1982	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
154.	Vũ Thị Loan	Thượng sỹ	02/1979 - 12/1982	Xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
155.	Trương Công Thịnh	Trung sỹ	02/1980 - 8/1985	Xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
156.	Đỗ Xuân Huynh	Đại úy	02/1979 - 10/1989	Xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
157.	Nguyễn Đăng Chiêu	Thượng úy	04/1981- 7/1989	Xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
158.	Trần Thanh Sơn	Thượng úy	02/1979 - 10/1989	Xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn
159.	Trần Văn Đệ	Đại úy	6/1981-10/1989	Xã Trành An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
160.	Trần Văn Cường	Hạ sỹ	3/1984-10/1987	Xã Vũ Hóa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
161.	Trịnh Minh Hòa	Đại úy	12/1979- 10/1989	Phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
162.	Trương Thanh Hà	Trung úy	3/1983-6/1989	Xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

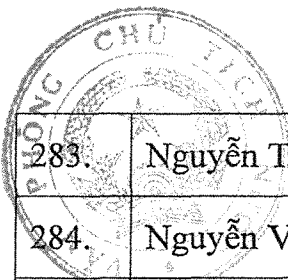
163.	Lưu Văn Ninh	Trung sỹ	02/1979- 6/1983	Xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
164.	Ngô Văn Hà	Thượng sỹ	7/1980-8/1985	xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
165.	Bùi Đức Tâm	Thượng úy	02/1979- 10/1989	Xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
166.	Hoàng Anh Châu	Thượng úy	10/1979- 7/1989	Xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
167.	Vũ La Phụng	Trung úy	02/1979- 6/1983	Xã Hải Lưu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
168.	Phạm Đức Chấn	Thượng sỹ	02/1979 - 6/1982	Xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
169.	Đặng Văn Kha	Đại úy CN	3/1979 - 10/ 1989	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
170.	Nông Đình Tư	Thượng úy	8/1981 - 10/1989	Xã Mừng Lai, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
171.	Ngô Văn Trọng	Trung úy	7/1979- 10/1985	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
172.	Trịnh Ngọc Kim	Thượng úy	9/1986- 10/1989	Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
173.	Phạm Thanh Hiền	Trung sỹ	7/1979- 4/1984	Xã Đông Hưng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
174.	Lê Quang Thông	Trung úy	02/1979 - 6/1987	Xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
175.	Lê Văn Hiếu	Trung úy	9/1983-7/1989	Xã Đồng Thái, huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng
176.	Nguyễn Hải Vân	Trung úy	6/1982-10/1989	Xã Sơn Lôi, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
177.	Nguyễn Ngọc Khang	Trung úy	02/1979-3/1983	Phường Đông Ngạc, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
178.	Hoàng Văn Bình	Trung úy CN	02/1979 -12/1982	Xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
179.	Cao Thanh Giang	Trung úy	3/1983-10/1989	Xã Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
180.	Nguyễn Thành Công	Trung úy	02/1979- 7/1988	Xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
181.	Nguyễn Văn Thủy	Thượng úy	9/1986-10/1989	Xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
182.	Nguyễn Văn Thuận	Đại úy	02/1979- 7/1982	Xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
183.	Nguyễn Huy Khương	Trung úy CN	9/1982- 10/1989	Xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
184.	Trần Vũ Trụ	Thượng úy	02/1979- 6/1987	Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
185.	Trần Văn Thứ	Thượng sỹ	02/1985-10/1989	Xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
186.	Phạm Minh Đức	Thiếu úy	7/1981- 4/1987	Phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

187.	Lê Trọng Tấn	Thượng úy	4/1984-12/1987	Xã Thọ Viên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
188.	Nguyễn Quốc Trị	Trung úy	02/1979-12/1984	Xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
189.	Phạm Ngọc Nam	Thiếu úy	02/1979-11/1987	Xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
190.	Vũ Ngọc Anh	Thiếu úy	02/1985-6/1989	Xã Lâu Thượng, huyện Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
191.	Ngô Quốc Hùng	Thượng úy CN	02/1979-7/1987	Xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
192.	Trịnh Quang Ôn	Trung sỹ	02/1979- 10/1982	Xã Hưng Đạo, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
193.	Bùi Tấn Cảnh	Thượng úy	6/1986-10/1989	Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
194.	Nguyễn Trường Anh	Thượng úy	9/1986 - 10/1989	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
195.	Hà Hữu Khoa	Thượng sỹ	3/1983 - 7/1989	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
196.	Lâm Tiến Sinh	Thượng úy	9/1984 - 7/1988	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
197.	Dương Xuân Hồng	Thiếu úy CN	01/1983 - 1/1986	Xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
198.	Nguyễn Minh Ngọc	Thượng sỹ	8/1981 - 3/1985	Xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
199.	Hoàng Văn Kết	Thiếu úy CN	7/1978 - 12/1986	Xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
200.	Đinh Văn Thạch	Thượng úy	9/1983 - 2/1987	Xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
201.	Trần Trung Thực	Thượng úy	6/1985 - 10/1989	Xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
202.	Đinh Văn Đệ	Thiếu úy	9/1978 - 11/1982	Xã Yên Thành, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
203.	Đinh Văn Sơn	Trung úy	6/1985 - 6/1989	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
204.	Lý Văn Vinh	Trung sỹ	8/1987 - 9/1983	Xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
205.	Hoàng Phụng Vỹ	Thượng sỹ	2/1979 - 2/1984	Xã Xuân Lai, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
206.	Nông Phúc Dậu	Trung úy	01/1979 - 4/1987	Xã Xuân Lai, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
207.	Nguyễn Đình Báo	Trung sỹ	9/1981 - 3/1985	Xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
208.	Đông Văn Tân	Trung úy	8/1978 - 8/1987	Xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
209.	Lương Xuân Nghiêm	Thượng úy	12/1981 - 3/1986	Xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
210.	Vũ Văn Ca	Thiếu úy	01/1986 - 7/1988	Xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

211.	Nguy Văn Bình	Trung úy	9/1979 - 2/1986	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
212.	Đỗ Cao Biệt	Trung sỹ	11/1979 - 8/1984	Xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
213.	Hoàng Văn Minh	Trung sỹ	02/1979 - 6/1982	Xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
214.	Dương Đức Hương	Trung úy	4/1981 - 6/1989	Xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
215.	Đặng Quang Hậu	Trung úy	7/1978 - 10/1988	Xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
216.	Trần Ngọc Cử	Thượng sỹ	7/1980 - 12/1985	Xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
217.	Nguyễn Anh Toán	Trung sỹ	5/1979 - 3/1984	Xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
218.	Khổng Trọng Hồng	Thượng sỹ	01/1979 - 6/1983	Xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
219.	Hoàng Hữu Phi	Trung úy	01/1983 - 5/1989	Xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
220.	Trần Văn Trường	Hạ sỹ	02/1979 - 6/1982	Xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
221.	Nguyễn Quang Vinh	Thượng úy	02/1979 - 5/1988	Xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
222.	Nguyễn Huy Phong	Trung úy	10/1978 - 3/1983	Xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
223.	Trịnh Ngọc Sơn	Trung úy	4/1979 - 4/1985	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
224.	Lý Văn Vĩnh	Trung sỹ	02/1979 - 3/1984	Xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
225.	Lân Văn Nghinh	Đại úy	02/1985 - 2/1988	Xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
226.	Lê Văn Sơn	Thiếu úy	8/1981 - 4/1987	Xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
227.	Bùi Xuân Đông	Thiếu tá	4/1979 - 12/1985	Xã Phong Liên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
228.	Nguyễn Văn Đạt	Trung úy	4/1981 - 5/1987	Xã An Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
229.	Nguyễn Quốc Kỳ	Thiếu úy	11/1981 - 12/1988	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
230.	Lương Danh Thường	Trung úy	02/1984 - 7/1987	Xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
231.	Đoàn Tiến Hật	Thượng úy	5/1979 - 7/1987	Xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
232.	Hoàng Văn Thám	Thượng sỹ	02/1979 - 8/1984	Xã Đông Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
233.	Hoàng Văn Soan	Thượng úy CN	02/1979 - 7/1987	Xã Khánh Thiện, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
234.	Hoàng Văn Khảm	Trung úy	3/1979 - 6/1985	Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

235.	Đàm Văn Lân	Trung úy	3/1984 - 12/1988	Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
236.	Hoàng Văn Dừa	Thiếu úy	10/1980 - 4/1987	Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
237.	Triệu Văn Cừ	Đại úy	02/1979 - 02/1987	Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
238.	Hoàng Văn Lân	Thiếu úy	11/1980 - 12/1984	Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
239.	Hoàng Quốc Thịnh	Thượng sỹ	10/1980 - 12/1985	Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
240.	Hoàng Văn Cầm	Trung úy	3/1984 - 12/1988	Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
241.	Nguyễn Minh Thân	Thiếu úy	02/1979 - 01/1983	Xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
242.	Phạm Thanh Huy	Hạ sỹ	02/1979 - 9/1982	Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
243.	Hoàng Văn Lạnh	Hạ sỹ	02/1979 - 4/1984	Xã Mai Sơn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
244.	Mạc Công Ôn	Thượng sỹ	4/1979 - 8/1982	Xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
245.	Nông Văn Nhanh	Trung úy	8/1981 - 11/1985	Xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
246.	Hà Ngọc Thắm	Thiếu úy	02/1982 - 10/1989	Xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
247.	Lộc Quốc Trị	Thượng sỹ	05/1979 - 12/1983	Xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
248.	Nông Hệ Thống	Thiếu úy	02/1979 - 12/1988	Xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
249.	Hứa Trung Cứu	Trung sỹ	04/1979 - 5/1982	Xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
250.	Nguyễn Văn Ngọc	Thượng sỹ	02/1979 - 3/1982	Xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
251.	Trịnh Thái Loan	Thượng úy	02/1979 - 6/1989	Xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
252.	Nguyễn Chính Thành	Thượng tá	9/1985 - 8/1989	Xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
253.	Hoàng Văn Ngư	Thượng sỹ	07/1980 - 10/1985	Xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
254.	Nguyễn Chí Thanh	Thượng sỹ	01/1980 - 03/1985	Xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
255.	Vương Văn Chích	Thiếu úy	9/1983 - 12/1987	Xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
256.	Hoàng Ngọc Quảng	Trung sỹ	3/1982 - 03/1985	Xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
257.	Hà Văn Tuyết	Thượng sỹ	10/1980 - 05/1986	Xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
258.	Vương Quốc Điều	Thượng sỹ	02/1979 - 06/1982	Xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

259.	Nguyễn Cao Nguyên	Trung úy	02/1979 - 9/1984	Xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
260.	Nông Đình Khương	Thượng sĩ	01/1982 - 3/1985	Xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
261.	Hoàng Văn Thạo	Thiếu úy	02/1979 - 01/1983	Xã Tân Lĩnh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
262.	Nguyễn Đình Đăng	Thượng úy	7/1980 - 8/1988	Xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
263.	Nông Ngọc Dung	Trung úy	4/1979 - 11/1983	Xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
264.	Hoàng Liên Sơn	Trung úy	04/1979 - 10/1984	Xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
265.	Mã Đình Tuấn	Trung úy	11/1984 - 10/1989	Xã Tân Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
266.	Mã Đình Hường	Trung úy CN	4/1981 - 5/1987	Xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
267.	Lê Cao Cường	Đại úy	3/1979 - 12/1987	Xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
268.	Đào Ngọc Hảo	Thượng sỹ	02/1979 - 6/1982	Xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
269.	Hoàng Trung Nghĩa	Thượng úy CN	01/1984 - 12/1988	Xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
270.	Hoàng Chí Vững	Thượng úy CN	01/1984 - 12/1988	Xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
271.	Hoàng Văn Chuyển	Thượng sỹ	11/1980 - 12/1985	Xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
272.	Hoàng Ngọc Kế	Thượng tá	7/1984 - 12/1988	Thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
273.	Hoàng Đình Đôn	Thiếu úy CN	9/1980 - 12/1988	Xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
274.	Nguyễn Ngọc Giang	Trung Sỹ	3/1979 - 9/1982	Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
275.	Nông Thanh Viện	Đại úy	03/1979 - 12/1988	Xã Khánh Thiện, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
276.	Trần Đức Hồi	Thượng úy	05/1979 - 9/1983	Xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
277.	Đặng Văn Quyền	Thượng sỹ	12/1979 - 07/1984	Xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
278.	Nguyễn Văn Nhân	Đại úy	02/1979 - 12/1988	Xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
279.	Nguyễn Huy Hậu	Thượng sỹ	10/1980 - 12/1983	Phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
280.	Nguyễn Gia Hoạt	Trung úy	9/1979 - 5/1985	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
281.	Nguyễn Duy Đại	Thượng úy	02/1982 - 12/1988	Xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
282.	Tạ Trần Tín	Thượng úy	02/1979 - 12/1983	Xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ



283.	Nguyễn Tiến Dũng	Trung sỹ	02/1979 - 6/1982	Xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
284.	Nguyễn Văn Hải	Thiếu úy	7/1980 - 7/1983	Xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
285.	Đoàn Văn Duệ	Hạ sỹ	5/1979 - 09/1983	Xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
286.	Cù Quốc Đoàn	Thiếu úy	01/1984 - 10/1987	Xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
287.	Nguyễn Quốc Doanh	Thượng úy	02/1979 - 4/1983	Xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
288.	Nguyễn Mạnh Hùng	Hạ sỹ	02/1979 - 5/1983	Xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
289.	Đặng Tất Thắng	Trung úy	01/1980 - 12/1985	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
290.	Lương Bá Giang	Thượng úy	7/1980 - 12/1988	Xã Văn Lãng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
291.	Phạm Xuân Phúc	Thượng sỹ	7/1979 - 12/1983	Xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
292.	Vũ Đức Dĩnh	Đại úy	10/1980 - 12/1988	Xã Hậu Bông, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
293.	Nguyễn Đình Thiết	Thượng sỹ	02/1979 - 03/1985	Xã Hồng Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
294.	Lê Kiều Quang	Thượng sỹ	03/1980 - 4/1985.	Xã Văn Tiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
295.	Lã Tiến Luận	Thượng úy	03/1983 - 12/1988	Xã Văn Tiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
296.	Bùi Quang Vinh	Trung úy	02/1979 - 9/1986	Xã Trục Trung, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
297.	An Thị Lan	CNVQP	02/1985 - 12/1988	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
298.	Kiều Doãn Tường	Trung úy	9/1982 - 6/1988	Xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
299.	Trần Văn Thân	Thượng úy	02/1979 - 01/1985	Xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
300.	Trần Quốc Vương	Thượng úy	01/1983 - 6/1986	Xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
301.	Vũ Thái Hoàn	Trung úy	01/1984 - 10/1988	Xã Liên Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
302.	Trần Văn Quang	Thiếu úy	9/1982 - 12/1988	Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
303.	Trịnh Văn Dũng	Thượng sỹ	11/1982 - 5/1987	Xã Hà Hội, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
304.	Đỗ Văn Đàm	Thượng sỹ	02/1979 - 9/1982	Phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
305.	Nguyễn Văn Dậu	Thượng sỹ	04/1980 - 5/1985	Phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
306.	Trần Xuân Biều	Thiếu úy	5/1979 - 12/1983	Xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

307.	Nguyễn Văn Tư	Thượng úy	02/1979 - 12/1987	Xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
308.	Nguyễn Văn Tiến	Thiếu úy	6/1982 - 12/1987	Xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
309.	Nguyễn Văn Minh	Thượng sỹ	7/1984 - 12/1988	Xã Chính Lý, huyện Lý nhân, tỉnh Hà Nam
310.	Nguyễn Văn Vĩnh	Chuẩn úy	02/1982 - 12/1988	Xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
311.	Hoàng Văn Hai	Thiếu úy	02/1979 - 12/1982	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định
312.	Đoàn Tiến Dũng	Thiếu úy	3/1979 - 6/1986	Phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
313.	Lê Văn Bổng	Đại úy	02/1979 - 12/1983	Xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
314.	Trần Huy Tuấn	Thượng sỹ	10/1980 - 9/1987	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
315.	Mai Anh Hùng	Thượng sỹ	5/1980 - 7/1983	Phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
316.	Mai Quang Lập	Thiếu úy	4/1981 - 5/1988	Phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
317.	Nguyễn Thanh Tùng	Trung úy	5/1983 - 7/1987	Phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
318.	Hoàng Văn Minh	Chuẩn úy	10/1979 - 12/1983	Xã Minh Quân, huyện trấn Yên, tỉnh Yên Bái
319.	Lê Mạnh Ký	Trung tá	01/1980 - 12/1988	Xã Hà Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
320.	Nguyễn Văn Nam	Thượng úy	7/1980 - 12/1988	Xã Hòa Công, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
321.	Nguyễn Văn Đại	Trung úy	02/1979 - 10/1986	Xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
322.	Phạm Văn Đạo	Thượng sỹ	6/1981 - 5/1986	Xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
323.	Cao Tiến Trọng	Trung úy	5/1980 - 6/1986	Xã Nga Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
324.	Trần Văn Hưng	Thiếu úy	02/1979 - 4/1982	Xã Nga Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
325.	Bùi Thế Minh	Thiếu úy	12/1979 - 4/1984	Xã Mỹ Thọ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
326.	Nguyễn Đình Trung	Thiếu úy	02/1984 - 11/1987	Xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
327.	Phan Thanh Nghị	Trung úy	02/1979 - 11/1984	Xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
328.	Nguyễn Tiến Quân	Thượng sỹ	3/1983 - 6/1988	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
329.	Nguyễn Văn Phúc	Thượng úy	02/1979 - 5/1987	Xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
330.	Nông Chí Ét	Trung úy	4/1984 - 5/1989	Xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

331.	Hoàng Ngọc Thanh	Trung úy	02/1982 - 12/1988	Xã Tân Đồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
332.	Nguyễn Văn Huy	Thượng sỹ	3/1981 - 8/1985	Xã Tân Đồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
333.	Hán Xuân Thìn	Thượng sỹ	9/1981 - 6/1985	Xã Tân Đồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
334.	Phạm Đức Chiến	Thiếu úy	7/1980 - 12/1987	Xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
335.	Nguyễn Văn Thành	Trung úy	3/1983 - 12/1988	Xã Minh Quán, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
336.	Phan Hồng Phương	Trung úy	02/1982 - 12/1988	Xã Minh Quán, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
337.	Nguyễn Thị Lộc	CNV	3/1981 - 12/1988	Xã Minh Quán, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
338.	Phạm Minh Tú	Thượng sỹ	3/1983 - 12/1987	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
339.	Lê Văn Lượng	Thượng sỹ	6/1981 - 12/1985	Xã Việt Cường, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
340.	Bùi Hữu Nghĩa	Đại úy	9/1982 - 01/1987	Xã Nga Quán, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
341.	Nguyễn Mạnh Khởi	Thượng sỹ	5/1979 - 6/1982	Thị trấn Cổ Phúc, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
342.	Trịnh Đức Long	Thượng sỹ	5/1980 - 4/1986	Xã Văn Chính, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
343.	Hà Kim Khánh	Đại úy	12/1980 - 12/1985	Xã Lương Thịnh, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái
344.	Đặng Ngọc Việt	Thượng úy	01/1982 - 10/1987	Xã Vũ Lạc, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
345.	Trần Hữu Trung	Trung úy	6/1979 - 10/1987	Xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
346.	Hoàng Văn Tâm	Đại úy	5/1982 - 12/1988	Xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
347.	Hoàng Đình Loát	Trung úy	12/1981-12/1988	Xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
348.	Hoàng Trung Ninh	Thiếu úy	01/1984 - 3/1989	Xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
349.	Đặng Quốc Thư	Thiếu úy	02/1982 - 5/1988	Xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
350.	Hà Văn Luật	Đại úy	02/1979 - 02/1985	Xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
351.	Hà Văn Trường	Thượng sỹ	02/1979 - 9/1983	Xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
352.	Hoàng Ngọc Oanh	Thượng sỹ	3/1983 - 7/1988	Xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
353.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thiếu úy	6/1984 - 6/1988	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
354.	Hà Thanh Giác	Thượng úy	5/1980 - 11/1984	Xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

355.	Trần Xuân Sinh	Thiếu úy	4/1979 - 9/1986	Xã Hoàng Thắng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
356.	Nguyễn Văn Thủy	Thượng úy	02/1982 - 6/1988	Xã Đồng Tâm, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
357.	Đặng Là Sa	Trung úy	9/1983 - 10/1987	Xã Châu Quế Thượng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
358.	Nguyễn Hữu Lê	Thượng úy	8/1984 - 12/1988	Xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
359.	Nguyễn Quang Minh	Trung úy	02/1982 - 11/1987	Xã Chính Tâm, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
360.	Nguyễn Xuân Hưởng	Trung úy	02/1979 - 11/1987	Xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
361.	Cù Xuân Thực	Trung úy	7/1984 - 6/1988	Xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
362.	Bùi Văn Nam	Thiếu úy	5/1982 - 12/1988	Xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
363.	Lâu Duy Chúc	Chuẩn úy	9/1982 - 12/1988	Xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
364.	Lương Văn Xuân	Thượng sỹ	5/1979 - 11/1984	Xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
365.	Trương Minh Giang	Chuẩn úy	5/1985 - 12/1988	Xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
366.	Hà Chí Thúc	Thượng úy	10/1979 - 6/1985	Xã Phúc An, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
367.	Vũ Viết Báo	Trung úy	4/1979 - 8/1982	Xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
368.	Phạm Hồng Ánh	Thiếu úy	9/1981 - 12/1988	Xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
369.	Hoàng Văn Toàn	Thượng úy	3/1979 - 12/1988	Xã Đại Minh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
370.	Nguyễn Khắc Xuân	Thiếu úy	7/1980 - 6/1987	Xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
371.	Trần Xuân Mậu	Thiếu tá	02/1979 - 6/1988	Xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
372.	Nguyễn Bá Hợi	Đại úy	4/1981 - 9/1985	Xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
373.	Nguyễn Minh Việt	Trung úy	12/1984 - 12/1988	Xã Phúc An, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
374.	Phan Đức Thọ	Trung úy	3/1985 - 12/1988	Xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
375.	Nguyễn Việt Đức	Đại tá	01/1983 - 8/1988	Xã Tuấn Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
376.	Đặng Văn Bảo	Thượng sỹ	4/1979 - 3/1983	Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
377.	Đặng Văn Duy	Thượng sỹ	12/1984 - 3/1989	Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
378.	Nguyễn Văn Tám	Trung úy CN	02/1979 - 6/1984	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

379.	Phạm Xuân Hoàn	Hạ sỹ	01/1981-12/1985	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
380.	Nguyễn Hải Tuấn	Trung úy	12/1979 - 9/1983	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
381.	Trần Mạnh Hải	Đại úy	3/1985 - 4/1989	Xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
382.	Lại Hữu Tiếp	Thượng sỹ	01/1979-11/1983	Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
383.	Lăng Văn Thiện	Đại úy	11/1983-10/1989	Xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
384.	Phạm Văn Thành	Thượng sỹ	10/1980 - 2/1985	Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
385.	Lê Văn Quân	Hạ sỹ	02/1979-12/1983	Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
386.	Đào Khắc Mạnh	Trung sỹ	6/1981 - 9/1986	Xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
387.	Nguyễn Văn Hưng	Thượng sỹ	02/1984- 4/1989	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
388.	Nguyễn Văn Hạnh	Thượng úy	12/1985-10/1989	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
389.	Trần Ngọc Tuệ	Thượng sỹ	02/1979-10/1983	Xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
390.	Nguyễn Xuân Thu	Thượng úy	9/1979- 4/1984	Xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
391.	Dương Minh Tuấn	Trung úy	5/1985 - 5/1989	Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
392.	Lê Văn Hiện	Thượng sỹ	3/1979 - 01/1986	Xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
393.	Nguyễn Thanh Bình	Thiếu úy	10/1981- 9/1984	Xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
394.	Đào Xuân Dự	Trung úy	01/1980 - 6/1984	Xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
395.	Nguyễn Kim Phú	Thượng sỹ	9/1979 -3/1984	Xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
396.	Nguyễn Văn Cường	Thượng tá	10/1985 -9/1989	Xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
397.	Trần Văn Tôn	Thiếu úy	5/1982-10/1987	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
398.	Nguyễn Trọng Nga	Chuẩn úy	02/1979 – 01/1982	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
399.	Phạm Văn Cương	Thượng úy	02/1979-2/1982	Xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
400.	Trần Quang Cương	Hạ sỹ	02/1979 4/1982	Phường Trưng Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
401.	Ngô Văn Hải	Trung sỹ	02/1979- 3/1982	Phường Trưng Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
402.	Nguyễn Văn Thắng	Thượng úy CN	01/1981 - 6/1988	Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

403.	Nguyễn Khắc Thảo	Hạ sỹ	3/1979-12/1983	Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
404.	Nguyễn Văn Thọ	Thượng úy	9/1982 – 10/1987	Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
405.	Phùng Đồi Chức	Hạ sỹ	3/1979 – 12/1983	Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
406.	Phùng Đình Năm	Trung úy	3/1985 – 11/1988	Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
407.	Hoàng Thị Chi	Trung úy CN	12/1983- 12/1988	Xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
408.	Trần Văn Quang	Đại úy	10/1979-5/1983	Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
409.	Lê Đức Dự	Thượng sỹ	11/1984-12/1988	Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
410.	Nguyễn Đình Ứng	Thượng sỹ	01/1980 - 12/1983	Xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
411.	Đỗ Ngọc Tuấn	Thượng úy CN	7/1983 - 10/1987	Thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
412.	Nguyễn Văn Chụp	Thượng sỹ	5/1979-11/1983	Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
413.	Phùng Quốc Quýnh	Thượng úy	01/1985-5/1989	Xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
414.	Nguyễn Văn Hiệp	Thượng tá	02/1979 - 2/1982	Xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
415.	Hoàng Minh Học	Thượng úy	7/1981 - 2/1986	Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
416.	Phùng Văn Hoạch	Trung úy	4/1984 - 6/1987	Xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
417.	Nguyễn Trọng Hiếu	Thượng sỹ	02/1982-4/1986	Xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
418.	Trần Trung Hậu	Trung tá	3/1983-11/1989	Xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
419.	Nguyễn Xuân Vinh	Trung úy	12/1980-11/1987	Xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
420.	Nguyễn Đình Diễn	Hạ Sỹ	01/1986-8/1989	Xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
421.	Trần Xuân Lâm	Đại úy	8/1984 -6/1989	Xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
422.	Trần Xuân Không	Trung úy	6/1981-10/1987	Xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
423.	Nguyễn Văn Luyện	Trung sỹ	4/1982-5/1986	Xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
424.	Nguyễn Văn Quyền	Thượng sỹ	12/1980-12/1985	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
425.	Phạm Văn Phú	Trung úy	02/1979- 01/1983	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
426.	Lê Xuân Trường	Trung sỹ	7/1980 - 6/1984	Xã Văn Tiến Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

427.	Vũ Văn Long	Thượng sỹ	6/1980 - 5/1985	Xã Văn Tiến Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
428.	Nguyễn Văn Trường	Trung sỹ	7/1980-9/1985	Xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
429.	Nguyễn Thái Học	Trung sỹ	9/1983 - 6/1989	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
430.	Nguyễn Mạnh Đãi	Thượng sỹ	02/1979 - 7/1984	Xã Tam Hồng huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
431.	Đỗ Viết Bình	Thượng úy CN	02/1979 - 4/1987	Xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
432.	Nguyễn Xuân Nghiêm	Thượng sỹ	02/1979 - 12/1983	Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
433.	Bạch Xuân Hòa	Thượng sỹ	4/1981 - 7/1985	Xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
434.	Đào Quang Tấn	Thượng sỹ	10/1980 - 7/1985	Xã Liên Châu, Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
435.	Đỗ Thành Hưng	Thượng sỹ	9/1979 - 5/1983	Xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
436.	Dương Quang Chung	Thượng úy	3/1982 - 11/1985	Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
437.	Nguyễn Xuân Thắm	Trung úy	5/1979 - 9/1984	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
438.	Nguyễn Công Ân	Thượng úy CN	02/1979 - 12/1989	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
439.	Phạm Anh Đào	Thiếu úy	5/1979 - 6/1985	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
440.	Lê Đức Chính	Trung úy CN	3/1979 - 10/1989	Xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
441.	Nguyễn Hữu Hùng	Trung sỹ	3/1979 - 5/1983	Xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
442.	Nguyễn Văn Bảo	Trung úy	8/1986- 10/1989	Xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
443.	Nguyễn Văn Thúc	Thượng sỹ	02/1979- 12/1985	Xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
444.	Phạm Văn Hùng	Thượng tá	7/1985 - 9/1989	Xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
445.	Lương Văn Tuyển	Trung úy	02/1984-8/1987	Xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
446.	Phùng Văn Thắng	Thượng sỹ	6/1979-2/1985	Xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
447.	Lê Văn Hà	Trung úy	7/1986-8/1989	Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
448.	Phạm Gia Diện	Trung úy	02/1979 – 9/1982	Xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
449.	Vũ Đình Lập	Thiếu úy	8/1986-7/1989	Xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

450.	Trần Văn Tín	Trung úy	9/1986- 10/1989	Xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
451.	Trần Đăng Khoa	Thượng úy	01/1985-12/1988	Xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
452.	Bùi Hồng Vũ	Trung sỹ	11/1980-05/1985	Xã Phú Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
453.	Hoàng Tiến Bảy	Chuẩn úy	7/1986 - 9/1989	Thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
454.	Lê Xuân Bính	Thượng sỹ	10/1979-10/1984	Thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
455.	Nguyễn Mạnh Vững	Trung úy	5/1982 - 6/1988	Xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
456.	Vũ Văn Hồng	Thượng úy	10/1979 - 11/1987	Xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
457.	Khổng Kim Tăng	Trung sỹ	10/1980 – 0/1989	Xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
458.	Đỗ Văn Quyền	Đại tá	4/1986 - 4/1989	Xã Đại Tự, huyện Yên lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
459.	Đỗ Thái Lương	Thượng úy	02/1979- 1/1983	Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
460.	Nguyễn Văn Hiến	Đại úy	02/1979-7/1982	Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
461.	Nguyễn Quốc Khánh	Thượng úy	4/1984 - 8/1989	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
462.	Phạm Thanh Hải	Trung sỹ	3/1979 - 4/1984	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
463.	Nguyễn Duy La	Thượng úy CN	3/1979 - 12/1989	Xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
464.	Nguyễn Đức Thịnh	Thượng úy	5/1979 - 9/1988	Xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
465.	Nguyễn Bá Mùi	Thượng úy	9/1982 - 4/ 1987	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
466.	Trương Khắc Thành	Thượng úy	10/1986-10/1989	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
467.	Trần Xuân Thanh	Trung úy	7/1986 - 8/1989	Xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
468.	Nguyễn Văn Hội	Trung úy	8/1979 -01/1983	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
469.	Ngô Khắc Nhuận	Trung úy	8/1986 - 7/1989	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
470.	Nguyễn Văn Phú	Thiếu úy	9/1980 - 3/1984	Xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
471.	Nguyễn Mạnh Thắng	Thiếu úy	2/1979 - 3/1984	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
472.	Ngô Đình Hải	Thiếu úy	11/1979 - 7/1984	Xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
473.	Nguyễn Ngọc Hải	Chuẩn úy	02/1979 - 6/1983	Xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

474.	Tạ Văn Ngà	Thượng sỹ	3/1979 - 5/1983	Xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
475.	Nguyễn Văn Lợi	Thượng sỹ	02/1980 - 11/ 1988	Xã Đông Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
476.	Trần Văn Quang	Thượng sỹ	09/1982 - 8/1989	Xã Đông Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
477.	Trần Quang Huy	Thượng sỹ	02/1979 - 2/1982	Xã Đông Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
478.	Nguyễn Thái Dương	Thiếu úy	02/1979 - 7/1982	Xã Đông Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
479.	Nguyễn Văn Cường	Hạ sỹ	7/1981 - 12/1985	Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
480.	Nguyễn Xuân Quảng	Hạ sỹ	02/1979 - 12/1983	Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
481.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Chuẩn úy	02/1984 - 10/1989	Thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
482.	Nguyễn Duy Nghiêm	Thượng sỹ	02/1984 - 10/1989	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
483.	Nguyễn Văn Học	Thượng úy	02/1979 - 11/1983	Xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
484.	Nguyễn Kim Doanh	Thượng úy	12/1979 - 12/1983	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
485.	Khổng Minh Thắng	Thượng sỹ	02/1979 - 11/1983	Xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
486.	Hà Đức Phụng	Thượng úy	3/1979 - 10/1989	Xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
487.	Nguyễn Thiện Quý	Trung úy	10/1982 - 10/1989	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
488.	Nguyễn Hiền Lương	Đại úy	12/1983 - 7/1987	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
489.	Ngô Văn Cương	Thiếu úy	02/1979 - 12/1983	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
490.	Trần Văn Hải	Thượng úy	7/1985 - 6/1988	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
491.	Nguyễn Ngọc Lương	Đại úy	02/1979 - 5/1984	Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
492.	Kiều Mạnh Hà	Thượng úy	6/1986 - 10/1989	Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
493.	Nguyễn Ngọc Sơn	Thượng úy	4/1982 - 8/1989	Xã Đông Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
494.	Nguyễn Văn Công	Thiếu úy	02/1979 - 9/1982	Xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
495.	Nguyễn Tất Cường	Trung úy	8/1986 - 7/1989	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
496.	Bùi Quang Hợp	Thiếu úy CN	01/1981- 12/1988	Xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
497.	Nguyễn Thành Trung	Trung úy	3/1985- 6/1989	Xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

498.	Hoàng Tiến Công	Binh nhất	4/1981 – 5/1986	Xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
499.	Hoàng Thị Dung	Thượng sỹ	02/1979 - 4/1983	Xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
500.	Đỗ Ngọc Luân	ThượngSỹ	02/1979–10/1983	Xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
501.	Phạm Trần Phi	Binh nhất	3/1979– 2/1984	Phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
502.	Lâm Thanh Vân	Trung úy	9/1979-6/1986	Xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
503.	Nguyễn Phương Châm	Đại úy	02/1979-9/1989	Phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
504.	Nguyễn Văn O	Đại úy	02/1979– 3/1988	Xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
505.	Nguyễn Thiện Bào	Thượng úy	5/1980 – 6/1983	Xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
506.	Mai Thanh Bình	Thượng úy	10/1985-6/1989	Xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
507.	Hoàng Đức Oanh	Trung úy	10/1984-8/1989	Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
508.	Nguyễn Văn Hưng	Trung úy	01/1980- 07/1985	Xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
509.	Đàm Văn Chăng	Chuẩn úy	02/1979- 12/1982	Phường Đông Xuân, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
510.	Nguyễn Văn Minh	Thượng sỹ	10/1979- 12/1982	Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
511.	Vũ Văn Hải	Thượng sỹ	9/1982 - 8/198	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
512.	Nguyễn Thanh Sơn	Trung sỹ	10/1981 - 9/1986	Xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
513.	Trần Văn Nội	Trung sỹ	02/1979- 04/1982	Phường Trưng Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
514.	Vũ Văn Trường	Hạ sỹ	3/1979-02/1984	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
515.	Vũ Đình Phúc	Thiếu úy	01/1980 – 6/1983	Xã Thượng Trưng huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
516.	Lương Xuân Nghè	Thượng úy	6/1982 – 12/1986	Xã Thượng Trưng huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
517.	Phí Văn Thư	Thượng sỹ	3/1979 – 6/1983	Xã Thượng Trưng huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
518.	Lê Văn Vinh	Trung úy	02/1985 – 5/1989	Xã Thượng Trưng huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
519.	Nguyễn Kim Tài	Trung sỹ	5/1980-6/1985	Xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
520.	Trần Tiến Dũng	Trung úy	10/1986-10/1989	Xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
521.	Bùi Huy Cường	Chuẩn úy	5/1979-12/1982	Xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

522.	Vũ Văn Ty	Trung úy	01/1986-7/1989	Xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
523.	Nguyễn Văn Sinh	Thượng úy	3/1979 – 11/1984	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
524.	Lê Văn Hiền	Thượng úy	11/1985 – 12/1989	Xã Thượng Trung huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
525.	Lê Văn Thành	Thượng úy	8/1985 – 7/1989	Xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
526.	Khổng Văn Khanh	Trung sỹ	6/1979 - 4/1983	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
527.	Nguyễn Đình Phi	Thượng úy	02/1979 - 11/1987	Xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
528.	Khổng Văn Chương	Trung sỹ	5/1981 – 5/198	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
529.	Lăng Văn Hiền	Trung sỹ	6/1979 - 3/1984	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
530.	Nguyễn Đình Cư	Thiếu úy	5/1984 – 7/1988)	Xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
531.	Lê Chí Thanh	Đại tá	4/1983-8/1986)	Xã Phương Khoan, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
532.	Trần Quốc Huy	Thiếu úy	01/1983-10/1989	Xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
533.	Trần Văn Điền	Thượng sỹ	10/1080-6/1985	Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
534.	Trần Tiến Việt	Thượng sỹ	3/1979-12/1984	Xã Phú Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
535.	Lê Nguyên Soái	Chiến sỹ	3/1979-02/1984	Xã Phú Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
536.	Hoàng Ngọc Thường	Thượng úy	9/1984-9/1987	Xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
537.	Lò Văn Xuân	Trung Sỹ	4/1980-02/1984	Xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la
538.	Quảng Văn Hùng	Hạ sỹ	3/1979 - 2/1984	Xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
539.	Lừ Văn Chiến	Trung úy	9/1983 - 8/1989	Xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
540.	Quảng Văn Chiến	Trung sỹ	9/1983 - 10/1989	Xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
541.	Hà Văn Tân	Trung úy	02/1984 - 9/1989	Xã Quang Minh, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
542.	Đinh Công Trình	Đại úy	02/1985 – 5/1989	Xã Mường Tè, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
543.	Đỗ Trảng Thông	Thượng úy	11/1980 - 02/1985	Xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
544.	Hà Văn Cương	Hạ sỹ	12/1980 - 5/1985	Xã Quang Minh, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
545.	Nguyễn Đức Duy	Thượng sỹ	5/1978- 12/1983	Xã Thụ Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

546.	Lò Văn Uông	Thượng úy	02/1985- 7/1989	Xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
547.	Lò Văn Thành	Thiếu úy	10/1982 - 8/1987	Xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
548.	Hà Văn Minh	Thượng sĩ	3/1984- 5/1989	Xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
549.	Bùi Mạnh Hùng	Trung sĩ	12/1979- 11/1986	Xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
550.	Lường Văn Hối	Thượng úy	01/1979- 4/1988	Xã Mường Tè, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
551.	Trần Mạnh Thắng	Hạ sĩ	11/1980- 2/1984	Xã Phổ Ný, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
552.	Cà Văn Ứt	Hạ sỹ	01/1981- 2/1984	Xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
553.	Lường Văn Toàn	Thượng úy	3/1985- 5/1988	Xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
554.	Nguyễn Đức Minh	Đại úy	02/1985- 7/1989	Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
555.	Hà Văn Âm	Thượng úy	3/1979- 5/1989	Xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
556.	Trần Xuân Cương	Thượng úy	7/1986- 9/1989	Xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
557.	Nguyễn Văn Thúy	Hạ sĩ	01/1979 – 6/1982	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
558.	Đào Xuân Tư	Thiếu úy	8/1980- 4/1984	Xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
559.	Nguyễn Văn Minh	Trung tá	02/1984- 11/1989	Xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
560.	Nguyễn Văn Dang	Trung tá	8/1986-10/1989	Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
561.	Nhữ Văn Vinh	Trung sỹ	11/1978- 5/1982	Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
562.	Phùng Thanh Văn	Trung sỹ	3/1979- 3/1982	Xã Đức Xuân, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
563.	Nguyễn Công Trường	Hạ sỹ	9/1976- 12/1981	Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
564.	Trần Văn Tích	Trung sỹ	9/1976- 11/1982	Xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
565.	Hoàng Văn Thảo	Thiếu úy	11/1983-4-1987	Xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
566.	Vương Minh	Thượng sỹ	10/1979-12/1989	Xã Thàng Tín, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
567.	Lê Xuân Hòa	Đại úy	02/1979-02/1985	Xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
568.	Nguyễn Quyết Chiến	Trung úy	07/1980-9/1984	Xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
569.	Nguyễn Sinh Hạ	Trung úy	02/1979-10/1986	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

570.	Trần Văn Bản	Thiếu úy	7/1979-9/1983	Xã Tử Đà, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
571.	Nguyễn Hoàng Cần	Thiếu úy	5/1984-10/1989	Xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
572.	Nguyễn Thiết Hùng	Thượng sỹ	12/1979-7/1984	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
573.	Trần Đức Hùng	Trung úy	02/1979-9/1982	Phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
574.	Phạm Ngọc Tuấn	Thượng úy	02/1979-12/1989	Xã An Tổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
575.	Nguyễn Đình Khanh	Trung úy	02/1979-5/1983	Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
576.	Quách Văn Khánh	Trung úy	8/1983-4/1989	Xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
577.	Chu Văn Pầu	Thượng úy	02/1979-4/1983	Xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
578.	Đặng Quang Hưng	Đại úy	02/1979-10/1989	Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
579.	Vũ Đình Bái	Thượng úy	07/1980-10/1989	Xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
580.	Nguyễn Đức Trường	Đại úy	02/1979-10/1985	Xã Hương Hóa, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
581.	Trần Ngọc Yên	Đại úy	9/1984-6/1989	Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
582.	Nguyễn Minh Phong	Thượng sỹ	04/1981-5/1986	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
583.	Hoàng Anh Thắng	Đại úy	3/1985-6/1989	Xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
584.	Tô Mạnh Cường	Thượng úy	02/1979-12/1982	Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
585.	Lưu Ngọc Quyến	Chuẩn úy	02/1979-6/1982	Xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
586.	Ma Văn Chuyển	Thượng sỹ	05/1980-6/1985	Xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
587.	Hoàng Đức Bình	Thượng úy	02/1979-9/1984	Xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
588.	Bùi Đức Thuận	Trung sỹ	02/1979-3/1982	Xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
589.	Nguyễn Việt Hùng	Thượng sỹ	3/1979-6/1984	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
590.	Nguyễn Văn Đông	Thiếu úy	9/1979-6/1987	Xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
591.	Đỗ Đình Ái	Thượng sỹ	02/1979-3/1984	Xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
592.	Lưu Quang Vượng	Thượng úy	10/1984-10/1987	Xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
593.	Đào Ngọc Hạnh	Đại úy	8/1981-2/1986	Xã Minh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

594.	Vũ Đình Minh	Chuẩn úy	02/1979-2/1982	Xã Hồng Lạc, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
595.	Bùi Hồng Hải	Chuẩn úy	02/1979-10/1989	Xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
596.	Phạm Văn Mão	Thượng sỹ	10/1982-10/1986	Xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
597.	Trần Ngọc Phi	Thượng sỹ	7/1979-7/1982	Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
598.	Đỗ Duy Bình	Thượng sỹ	01/1980-8/1983	Xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
599.	Nguyễn Bá Sử	Hạ sỹ	12/1980-4/1984	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
600.	Lý Bá Vương	Thượng sỹ	7/1980-12/1988	Xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
601.	Trần Kim Trọng	Thượng sỹ	02/1982-3/1989	Xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
602.	Vũ Như Hoa	Hạ sỹ	12/1980-12/1985	Xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
603.	Nguyễn Văn Phòng	Thượng úy	02/1979-8/1987	Xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
604.	Vũ Xuân Thực	Thượng úy	02/1979-10/1989	Xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
605.	Nguyễn Tuấn Hanh	Thiếu úy	02/1979-12/1985	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
606.	Bùi Văn Đạo	Trung úy	9/1986-10/1989	Xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
607.	Phạm Hồng Sơn	Thiếu tá	3/1985-3/1989	Xã Đội Cấn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
608.	Quan Trọng Nghĩa	Trung sỹ	02/1979-8/1982	Xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
609.	Trần Duy Hưng	Thượng úy	02/1979-10/1989	Xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
610.	Đinh Quốc Cường	Đại úy	10/1984-10/1989	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
611.	Phạm Ngọc Tịnh	Trung úy	3/1979-4/1987	Xã Minh Hồng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
612.	Hồ Sỹ Trọng	Trung úy	02/1984-5/1989	Xã Thạch Đồng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
613.	Hoàng Khắc Ngách	Trung sỹ	02/1979-3/1982	Xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm hóa, tỉnh Tuyên Quang
614.	Ngô Quốc Lập	Đại úy	4/1984-6/1987	Xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh phúc
615.	Ngô Xuân Quý	Trung úy	02/1979 - 11/1987	Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
616.	Vũ Tiến Đề	Thiếu tá	6/1979 - 10/1989	Xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
617.	Trần Văn Khiên	Thượng sĩ	8/1983 - 10/1988	Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

618.	Nguyễn Ngọc Ngẩn	Thượng sĩ	3/1979 - 6/1985	Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
619.	Bùi Minh Thao	Đại úy	12/1981 - 9/1986	Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
620.	Lò Việt Yên	Đại úy	02/1979- 03/1988	Xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
621.	Nguyễn Văn Cảnh	Hạ sĩ	3/1979 - 2/1984	Xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
622.	Nông Phi Hùng	Đại úy	3/1979 - 6/1989	Xã Hà Quảng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
623.	Lường Văn Khoán	Binh nhất	02/1979 - 02/1984	Xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
624.	Phạm Văn Huy	Trung úy	03/1983 - 4/1988	Xã Đông Hòa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
625.	Vì Văn Hạc	Thiếu úy	6/1981- 7/1984	Xã Noong Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
626.	Vũ Văn Đơ	Thượng sĩ	3/1983 - 5/1988	Xã Noong Het, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
627.	Hà Thị Quán	Thượng sĩ	02/1979 - 8/1982	Xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
628.	Nguyễn Văn Tại	Đại úy	02/1979 - 03/1988	Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
629.	Nguyễn Kiên Quyết	Thiếu úy CN	9/1982 – 5/1989	Xã Thanh Lan, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
630.	Vũ Tiến Điện	Trung úy	3/1979 - 6/1986	Xã Vân Hồ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
631.	Đặng Xuân Bốn	Trung úy	5/1979 - 4/1986	Xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
632.	Lù Văn Pánh	Thượng sỹ	01/1984 - 5/1988	Phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
633.	Nguyễn Minh Thu	Thượng sỹ	03/1984 - 10/1989	Xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
634.	Lương Văn Uy	Trung úy	10/1979 - 10/1989	Xã Liên Sơn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
635.	Nguyễn Xuân Lụng	Thiếu úy	4/1979 - 7/1982	Xã Đồng Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
636.	Cà Văn Yên	Trung sĩ	3/1984– 5/1989	Xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
637.	Nguyễn Văn Mây	Thượng úy	12/1979 - 7/1989	Xã Bình Bộ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
638.	Nguyễn Ngọc Trung	Thượng úy	11/1981 - 7/1985	Xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
639.	Lò Văn Thời	Trung úy	01/1983 - 7/1988	Xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
640.	Lò Văn Toóc	Trung úy	7/1979 - 4/1988	Phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
641.	Lê Văn Hồng	Thiếu úy	02/1979 - 03/1984	Phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

642.	Lò Văn Nguyên	Trung úy	03/1979 - 7/1987	Xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
643.	Phạm Xuân Mạc	Thượng tá	8/1986-10/1989	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
644.	Ngô Duy Đản	Trung úy	4/1980-4/1987	Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
645.	Nguyễn Văn Lùng	Thượng sỹ	02/1979-11/1987	Xã An Phúc, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
646.	Tô Vĩnh Cửu	Thượng sỹ	6/1982-5/1986	Xã Văn Long, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
647.	Nguyễn Xuân Hòa	Trung sỹ	02/1979-10/1983	Xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
648.	Vũ Xuân Thu	Trung úy	9/1983-10/1989	Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
649.	Trần Văn Thuộc	Thượng sỹ	10/1981 - 5/1988	Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh phúc
650.	Lý Mạnh Cường	Trung úy	02/1984-10/1989	Xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
651.	Lã Duy Tạo	Thiếu úy	3/1986-10/1989	Xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
652.	Nguyễn Sỹ Cường	Thượng sỹ	8/1985-10/1989	Xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
653.	Nguyễn Quang Sáng	Thượng sỹ	4/1984-3/1989	Xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
654.	Nguyễn Hữu Phúc	Thượng sỹ	02/1984-6/1989	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị
655.	Phạm Văn Cư	Thượng úy	02/1979-11/1984	Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
656.	Phan Chí Thoảng	Thượng sỹ	02/1979-3/1985	Xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
657.	Nùng Văn Thanh	Thượng sỹ	02/1979-02/1982	Xã Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
658.	Nông Hoài Nam	Chuẩn úy	02/1979-3/1984	Xã Kim thạch, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
659.	Nguyễn Hồng Năng	Thượng sỹ	3/1983-12/1987	Xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
660.	Phạm Ngọc Truyền	Thượng sỹ	6/1981-11/1986	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
661.	Phan Văn Tình	Thiếu úy	9/1982-12/1988	Xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
662.	Vương Lâm Duy	Thượng sỹ	5/1984-7/1987	Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
663.	Hoàng Văn Đương	Thượng sỹ	6/1979-3/1984	Xã Xuân Giang, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
664.	Đặng Đình Triệu	Thượng sỹ	4/1981-6/1989	Xã Hoàng Xá, huyện Tam Thanh, tỉnh Phú Thọ
665.	Nguyễn Văn Huy	Đại tá	3/1981 - 7/1984	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

666.	Nguyễn Văn Thường	Thượng tá	8/1986 - 8/1989	Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
667.	Ngôi Xuân Hồng	Đại tá	7/1985- 7/1989	Xã Văn Chính, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
668.	Hoàng Ngọc Xuyên	Đại tá	9/1985-10/1989	Xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
669.	Nguyễn Đức Giang	Thượng tá	9/1982-12/1988	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
670.	Bùi Thị Nguyệt	Thiếu úy	11/1978-11/1986	Xã Hoàng Diệu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
671.	Nguyễn Văn Bính	Thượng sỹ	4/1981-9/1986	Xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
672.	Nguyễn Đình Cường	Thiếu úy	2/1979-10/1985	Xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
673.	Nguyễn Văn Hải	Trung sỹ	3/1979-3/1984	Xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
674.	Vũ Văn Luật	Trung sỹ	02/1979- 6/1984	Xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
675.	Nguyễn Ngọc Phong	Thiếu úy	3/1979-4/1983	Xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
676.	Phạm Minh Đức	Chuẩn úy CN	12/1981-7/1988	Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
677.	Nguyễn Văn Dự	Thượng úy	02/1979-10/1988	Xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
678.	Lò Văn Nhi	Đại úy	3/1983-9/1988	Xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
679.	Thùng Văn Béo	Thượng tá	02/1979 -10/1989	Xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
680.	Mai Văn Ngọc	Thượng tá	8/1984 -9/1988	Xã Hà Ninh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa./.

70